

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯƠNG MỸ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 159/2024/HS-ST
Ngày 30-10-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Hiệu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Tiến Lợi;

Ông Trần Trung Ủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đắc Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Cù Ngô Ngọc Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý: 159/2024/TLST-HS ngày 8 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 156/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Trọng L, sinh năm: 1991; Tên gọi khác: Không; Nơi thường trú: Thôn Chi Nê, xã Trung Hòa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Bố đẻ: Trần Trọng Dục, sinh năm 1971; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Chanh, sinh năm 1970; Vợ: Đỗ Thị Phụng, sinh năm 1999 (đã ly hôn năm 2018); Con: Có 02 con; lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị L1, sinh năm 1994;

Địa chỉ: thôn Chi Nê, xã Trung Hòa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Phạm Văn K, sinh năm 1985;

Địa chỉ: thôn Trung Cao, xã Trung Hòa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Anh Đỗ Ngọc T, sinh năm 1998

Địa chỉ: thôn Trung Cao, xã Trung Hòa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Trọng L, sinh năm 1991; trú tại: thôn Chi Nê, xã Trung Hòa, huyện Chương Mỹ, TP. Hà Nội và chị Nguyễn Thị L1, sinh năm 1994; trú tại thôn Chi Nê, xã Trung Hòa, huyện Chương Mỹ, TP. Hà Nội có mối quan hệ tình cảm với nhau từ năm 2022. Khoảng 14 giờ ngày 07/04/2024 L đi bộ đến nhà chị L1 để mượn xe mô tô của chị L1 để làm phương tiện đi lại. Nhưng không chị L1 ở nhà, L liền gọi điện cho chị L1 hỏi mượn xe mô tô của L1 đi giải quyết công việc đến tối sẽ trả lại xe. Chị L1 đồng ý nên đã gọi điện về nhà cho anh Nguyễn Văn Tùng, sinh năm 1996 (là em trai của chị L1) lấy chìa khóa chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, BKS: 29X1-734.08 màu xanh đen (xe đã dán lại màu sơn) đưa cho L mượn xe đi. Khi nhận chìa khóa xe máy, L nói với anh Tùng “Mượn xe đi có việc”. Đến tối cùng ngày, chị L1 đi trên đường thì gặp L, lúc này chị L1 đưa cho L mượn chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 14 Promax 128 GB màu tím của L1 để hai người tiện liên lạc riêng với nhau.

Sau khi mượn được chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 150i và ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 14 Promax của chị L1. L điều khiển xe đi chơi, đến rạng sáng ngày 08/4/2024, do cần tiền chi tiêu cá nhân, trả nợ cá nhân, L nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản nên L đã đến khi gặp anh Phạm Văn K, sinh năm 1985 và anh Đỗ Ngọc T, sinh năm 1998; cùng trú tại: thôn Trung Cao, xã Trung Hòa, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội, nói dối xe máy, điện thoại là tài sản của L, do cần tiền gấp muốn cầm cố chiếc xe mô tô và ĐTDĐ lấy 40.000.000 đồng và hẹn mấy ngày nữa đến trả tiền. Anh K và anh T tin tưởng đây là tài sản của L đã đồng ý cho L vay tiền, cụ thể: L cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 150i, BKS: 29X1-734.08 cho K vay số tiền 30.000.000 đồng, cầm cố chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 14 Promax 128GB màu tím cho anh T để vay số tiền 10.000.000 đồng. Số tiền cầm cố được, L đã chi tiêu cá nhân hết.

Theo như đã hẹn, chị L1 không thấy L mang xe mô tô và chiếc ĐTDĐ mà L đã mượn của chị L1. Khi chị L1 tìm gặp đòi lại chiếc điện thoại di động và xe mô tô BKS 29X1- 734.08, nhưng L không nói gì và chỉ hứa là mấy ngày nữa sẽ mang xe và điện thoại về trả. Chờ không thấy L trả xe mô tô và điện thoại, nên chị L1 đã tìm hỏi nhiều nơi thì biết được lý do L tự ý mang xe và điện thoại của chị L1 đi cầm cố tín chấp cho anh K và anh T để vay tổng số tiền 40.000.000 đồng rồi chi tiêu cá nhân hết. Chị L1 đã đến Công an xã Trung Hòa trình báo việc L chiếm đoạt 01 (một) chiếc xe mô tô và 01 (một) chiếc ĐTDĐ của chị L1.

Ngày 28/4/2024 khi nhận được thông báo chiếc xe mô tô và điện thoại trên là do L chiếm đoạt của người khác mà có nên anh K và anh T đã tự nguyện giao nộp lại tài sản mà L cầm cố cho Công an xã Trung Hòa thuộc Công an huyện Chương Mỹ.

*** Vật chứng thu giữ:**

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 150i, BKS: 29X1- 734.08 số máy: KF26H0062231, số khung: 2513GY062153 màu xanh đen (xe đã dán lại màu sơn, màu sơn theo đăng ký là màu trắng đen), xe cũ đã qua sử dụng, do anh Phạm Văn K tự nguyện giao nộp.

- 01 (một) chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 14 promax 128GB màu tím bị rạn nứt mặt sau camera, Số seri: LJDQC67HM, IMEI số: 352192209179364 do anh Đỗ Ngọc T tự nguyện giao nộp.

*** *Tại bản Kết luận định giá tài sản số 73/KL-HĐĐG ngày 16/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Chương Mỹ, kết luận:***

“- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 150i, BKS: 29X1-734.08, số máy: KF26H0062231, số khung: 2513GY062153 màu xanh đen (xe đã dán lại màu sơn, màu sơn theo đăng ký là màu trắng đen) xe cũ đã qua sử dụng. Tại thời điểm tháng 4/2024 có giá trị là: 65.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu mươi năm triệu đồng).

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14Promax 128GB màu tím, mặt sau bị rạn nứt camera, số Seri: LJDQC67HM, IMEI số 352192209179364. Tại thời điểm tháng 4/2024 có giá trị là: 17.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười bảy triệu đồng)”.

*** Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:**

Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 150i, BKS: 29X1-734.08 và 01 (một) chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 14 Promax 128GB màu tím: Cơ quan điều tra xác định chị Nguyễn Thị L1 là chủ sở hữu hợp pháp đối với các tài sản nêu trên. Ngày 27/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chương Mỹ đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 1574/QĐ-CQĐT trả lại tài sản trên cho chị L1 quản lý, sử dụng. Chị L1 đã nhận đủ số tài sản trên, không yêu cầu L bồi thường gì khác về dân sự và có Đơn xin rút đơn và không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với L.

Ngày 26/4/2024, đại diện gia đình Trần Trọng L đã trả lại cho anh Phạm Văn K số tiền 30.000.000 đồng và trả lại cho anh Đỗ Ngọc T số tiền 10.000.000 đồng. Anh K và anh T đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu L bồi thường gì khác về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 139/CT-VKS-CM ngày 30/9/2024, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ đã truy tố bị cáo Trần Trọng L về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa Trần Trọng L đã khai nhận hành toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Trần Trọng L ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh bị cáo nuôi con nhỏ sau ly hôn, đã vận động gia đình bồi thường khắc phục hết hậu quả của hành vi phạm tội, cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được trở về lao động, giúp đỡ gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Trần Trọng L đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Trần Trọng L từ 24 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về dân sự: không đề nghị xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chương Mỹ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Trọng L không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo Trần Trọng L nhận thấy:

Tại phiên tòa bị cáo Trần Trọng L khai nhận toàn bộ hành vi của mình, như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội truy tố. Lời khai của bị cáo cũng phù hợp với lời khai của Cơ quan Điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cũng như tại phiên tòa, không có bất cứ sự mâu thuẫn nào, rõ ràng và minh bạch, tranh luận công khai tại phiên tòa, thể hiện:

Khoảng 14 giờ ngày 07/04/2024, Trần Trọng L, sinh năm 1991 gọi điện cho chị Nguyễn Thị L1, sinh năm 1994 hỏi mượn xe mô tô của L1 đi giải quyết công việc đến tối sẽ trả lại xe. Chị L1 đồng ý, nên đã gọi điện về nhà cho em trai là anh Nguyễn Văn Tùng, sinh năm 1996 lấy chìa khóa chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, BKS: 29X1-734.08 đưa cho L mượn xe đi. Đến tối cùng ngày, chị L1 gặp L và

đưa cho L mượn chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 14 Promax 128 GB màu tím của L1. Rạng sáng ngày 08/4/2024, do cần tiền chi tiêu, trả nợ cá nhân, L gặp anh Phạm Văn K, sinh năm 1985 cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 150i, BKS: 29X1- 734.08 vay anh K 30.000.000 đồng và cầm cố ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 14 Promax 128GB màu tím cho anh Đỗ Ngọc T, sinh năm 1998 để vay số tiền 10.000.000 đồng. L nói dối là tài sản của L và hẹn mấy ngày nữa đến trả tiền. Số tiền vay được, L đã chi tiêu cá nhân hết. Khi chị L1 gặp, đòi lại chiếc điện thoại di động và xe mô tô BKS 29X1- 734.08, nhưng L không nói gì về việc cầm cố mà chỉ hứa là sẽ mang xe và điện thoại về trả.

*** Tại bản Kết luận định giá tài sản số 73/KL-HĐĐG ngày 16/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Chương Mỹ, kết luận:**

“- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 150i, BKS: 29X1-734.08, số máy: KF26H0062231, số khung: 2513GY062153 màu xanh đen (xe đã dán lại màu sơn, màu sơn theo đăng ký là màu trắng đen) xe cũ đã qua sử dụng. Tại thời điểm tháng 4/2024 có giá trị là: 65.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu mươi năm triệu đồng).

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14Promax 128GB màu tím, mặt sau bị rạn nứt camera, số Seri: LJDQC67HM, IMEI số 352192209179364. Tại thời điểm tháng 4/2024 có giá trị là: 17.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười bảy triệu đồng)”.

Hội đồng xét xử xét thấy, Trần Trọng L khi được chị Nguyễn Thị L1, tin tưởng giao cho mượn xe máy và điện thoại di động, L đã sử dụng tài sản được mượn, nhưng vì cần tiền chi tiêu, trả nợ cá nhân nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt, L đã không nói chủ tài sản, mà thực hiện hành vi cầm cố xe máy và điện thoại di động mượn được, vay tiền để chi tiêu cá nhân dẫn đến kh«ng cã kh¶ năng trả lĩi tui s¶n cho chị L1. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt L chiếm đoạt của chị L1 là 82.000.000 đồng. Hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Trần Trọng L có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố đối với bị cáo Trần Trọng L là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Trọng L là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, nên cần có hình phạt nghiêm, phù hợp để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về nhân thân: bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả; Bị cáo phạm tội lần đầu, hiện đang trực tiếp nuôi hai con nhỏ sau ly hôn. Người bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường và có Đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử xác định bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội, có từ hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trở lên theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS Bộ luật hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có đủ các điều kiện để áp dụng biện pháp chấp hành hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 cũng đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo, tạo cơ hội cho bị cáo tu dưỡng, rèn luyện bản thân để trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Trần Trọng L không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: Tại Quyết định số 1574/QĐ-CQĐT, ngày 27/6/2024, cơ quan CSĐT Công an huyện Chương Mỹ đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chị Nguyễn Thị L1 quản lý, sử dụng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 150i, BKS: 29X1- 734.08 và ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 14 Promax 128GB, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về dân sự: Ngày 26/4/2024, đại diện gia đình Trần Trọng L đã trả lại cho anh Phạm Văn K số tiền 30.000.000 đồng và trả lại cho anh Đỗ Ngọc T số tiền 10.000.000 đồng. Anh K và anh T đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu L bồi thường gì khác về dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Trần Trọng L** phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt: bị cáo **Trần Trọng L** 27 (Hai mươi bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 54 (Năm mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Trọng L cho Ủy ban nhân dân xã Trung Hòa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và xử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Trọng L phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo Trần Trọng L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- VKS ND huyện Chương Mỹ;
- Công an huyện Chương Mỹ;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chương Mỹ;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quang Hiểu